

TỪ CẢI CÁCH GIÁO DỤC CỦA MỘT SỐ NƯỚC HIỆN NAY RÚT BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

PGS.TS. Nghiêm Đình Vỳ

Ban Tuyên giáo Trung ương

“Giáo dục” từ chữ La tinh “paidagos” có nghĩa là dắt dẫn ai qua đường. Điều đó có nghĩa bóng là sự đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ kế tục nhau để duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Do đó, ngay khi xã hội nguyên thủy ra đời, các “hiện tượng giáo dục” đã xuất hiện. Trên cơ sở nền giáo dục dân gian cùng với sự hình thành giai cấp, nhà nước, sự xuất hiện của chữ viết, sự hình thành của khoa học, giáo dục nhà trường cũng ra đời. Trong xã hội có giai cấp, không thể có giáo dục phi chính trị, mà bao giờ cũng phục vụ lợi ích của một giai cấp. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển có sự giao lưu, trao đổi giữa các dân tộc về nội dung và kinh nghiệm giáo dục. Từ thời cổ đại, đặc biệt từ thời cận đại đến nay, sự giao lưu trên lĩnh vực giáo dục càng mạnh mẽ, và các quốc gia, dân tộc ngày một xích lại gần nhau.

Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc (1945), sự tiến bộ như vũ bão của khoa học - kỹ thuật, công nghệ và sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng làm cho nhu cầu và nguồn nhân lực lao động có chất lượng tăng lên. Đây là nguyên nhân phát sinh cuộc vận động cải cách giáo dục mới có tính chất thế giới diễn ra vào 30 năm cuối thế kỷ và tiếp diễn vào những năm đầu của thiên niên kỷ thứ III. Nếu giữa thế kỷ XX trở về trước, sự phát triển giáo dục gần như độc quyền của các nước tư bản đế quốc, tỉ lệ học sinh, sinh viên chiếm trên 70% học sinh, sinh viên thế giới, thì từ những năm 50 của thế kỷ này, số người đi học trên thế giới tăng hơn trước nhiều, chiếm khoảng 20% dân số thế giới, mà 3/4 số học sinh sinh viên thuộc về các nước đang phát triển.

Sự phát triển của nền kinh tế tri thức trong xu thế toàn cầu hoá với sự cạnh tranh gay gắt, hàm lượng chất xám “giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống”⁽¹⁾. Vì vậy, giáo

⁽¹⁾ GV.VS.Đặng Hữu (chủ biên): *Phát triển kinh tế tri thức, rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*. NXB CTQG, Hà Nội, 2002, tr.19.

dục phải nhanh chóng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu về nhân lực của nền kinh tế tri thức.

Trong tình hình như vậy UNESCO đã đề ra chiến lược phát triển giáo dục, gồm 21 điểm, trong đó tiến hành giáo dục suốt đời, giáo dục bằng mọi cách, giáo dục cho mọi người, xây dựng một xã hội học tập. UNESCO cũng xác nhận bốn cột trụ của giáo dục thế kỉ XXI: học để biết, học để làm, học cùng chung sống, học cách sống với mọi người; học để tự khẳng định mình.

Dựa vào truyền thống của một nước “văn xưng nền văn hiến đã lâu” (Nguyễn Trãi - “Bình Ngô đại cáo”) và thành tựu giáo dục cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ta đã tiến hành đổi mới giáo dục, như Đại hội Đảng lần thứ X đã nêu, trên cơ sở phát triển quan điểm đổi mới giáo dục Đảng từ Đại hội VI (1986): Về tiếp nhận thành tựu giáo dục thế giới, nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X khẳng định: “Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam, tham gia đào tạo nhân lực khu vực và thế giới. Có cơ chế quản lý phù hợp đối với các trường do nước ngoài đầu tư hoặc liên kết đào tạo”⁽²⁾.

Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, chúng ta xác định nguyên tắc tiếp nhận các bài học, kinh nghiệm của nước ngoài để xây dựng và phát triển giáo dục nước ta.

- Giữ vững mục tiêu giáo dục của nước ta, thực hiện có hiệu quả tốt nhất.
- Đảm bảo độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trên mọi lĩnh vực giáo dục.
- Trong xu thế toàn cầu hoá, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt hạn chế, nên cũng như trong mọi lĩnh vực khác của hội nhập quốc tế, trên lĩnh vực giáo dục có mặt hợp tác và đấu tranh.
- Vận dụng một cách linh hoạt, cụ thể vào điều kiện, yêu cầu của đất nước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, không rập khuôn, công thức, hời hợt.

⁽²⁾ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB CTQG, Hà Nội, 2006, tr.98.

- Phân tích kỹ những bài học kinh nghiệm của nước ngoài, trên cơ sở nắm vững tình hình, thực trạng của từng loại nước - phát triển, đang phát triển, chậm phát triển, được lựa chọn những gì phù hợp nhất.

Cải cách giáo dục ở các nước xuất hiện từ lâu, vào đầu thế kỉ XX, với những tầng bậc khác nhau, có những mức độ mạnh yếu khác nhau, song sôi nổi nhất vào những năm cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI, tiếp tục những cuộc cải cách giáo dục vào đầu và giữa thế kỷ. Việc tiến hành những cuộc cải cách giáo dục này nảy sinh về sự tiến bộ của khoa học công nghệ và sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất. Hơn nữa, sự phát triển của các nước mới giành được độc lập, đang xây dựng vững mạnh, nhanh chóng cần phải phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ. Các nước phát triển cũng cần phải tiến hành cải cách giáo dục cho phù hợp với sự bùng nổ cách mạng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh “kinh doanh giáo dục” ở các nước đang phát triển.

Cải cách giáo dục như vậy là một công việc cực kỳ khó khăn và tốn kém “thậm chí có thể làm thay đổi hoàn toàn hệ thống giáo dục cũng nhằm tạo ra sự đổi mới về chất trong hệ thống giáo dục mới về những sản phẩm của nó. Sự bắt đầu của mỗi cuộc cải cách mới là sự báo hiệu rằng hệ thống giáo dục cũ, chương trình cũ... đã lỗi thời, lạc hậu, không còn đủ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Vì vậy, tùy tình hình của mỗi nước mà cuộc cải cách có thể được tiến hành cục bộ toàn phần”⁽³⁾.

Đối chiếu tình hình của các nước trên thế giới, chúng ta nhận thấy rằng, từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, đến năm 1950 chúng ta mới tiến hành cuộc cải cách giáo dục thứ nhất, nhằm xây dựng nền giáo dục dân chủ nhân dân. Cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai (1956) phục vụ cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Năm 1979, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương (khoá III) quyết định tiến hành cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba, để xây dựng nền giáo dục chuyển từ dân chủ nhân dân sang xã hội chủ nghĩa khi cả nước thống nhất.

Phải khẳng định rằng, các cuộc cải cách giáo dục này đã đưa đến những thành tựu to lớn trong việc đào tạo các thế hệ trẻ kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc rồi cả nước;

⁽³⁾ Gs.Vs. Phạm Minh Hạc (Chủ biên), PGS.TS Trần Kiều, PGS.TS. Đặng Bá Lâm, PGS.TS. Nghiêmm Đình Vỹ: *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*, NXB CTQG, Hà Nội, 2002, tr.69-70

đưa nền giáo dục nước ta sánh vai được với nhiều nước ở khu vực và đạt một số mặt ở trình độ quốc tế về khoa học tự nhiên. Đồng thời, do tác động của nhiều nguyên nhân, trong đó có ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường, giáo dục Việt Nam cũng mắc phải những căn bệnh của “thương mại hoá”, chất lượng giảm sút cần báo động.

Việc đổi mới giáo dục một cách toàn diện về hệ thống, nội dung, phương pháp và chủ yếu đổi mới phương pháp dạy học mang tính chất một cuộc cải cách giáo dục, đúng hơn là sự chuẩn bị cho một cuộc cải cách giáo dục mới, lần thứ tư.

Qua đó, thấy rõ rằng, cũng như nhiều nước trên thế giới, nhất là ở khu vực, việc cải cách giáo dục ở nước ta cũng vô cùng khó khăn, phức tạp, phải tiến hành từng bước thận trọng, có chuẩn bị kỹ, không thể vội vàng được.

Thử nhìn qua việc tiến hành cải cách giáo dục ở một số nước để thấy rõ điều này:

Ở *Thái Lan*, vào cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, đã tiến hành một cuộc cải cách giáo dục triệt để, ở các cấp học về nội dung chương trình và tổ chức theo đạo luật giáo dục quốc gia tháng 8-1999. Cuộc cải cách giáo dục lần này nổi lên các điểm sau:

- Bảo đảm cho mọi người được học xong giáo dục cơ bản (Từ lớp 1 - 9).
- Cải cách chương trình học từ mẫu giáo đến đại học, dạy nghề kỹ thuật với các loại hình học chính quy, phi chính quy và phi trường quy.
- Khuyến khích các lực lượng xã hội, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng, gia đình tham gia vào công tác giáo dục.
- Xây dựng cơ cấu quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền.
- Tăng cường thực hiện chuẩn giáo dục về đánh giá chất lượng giáo dục.
- Cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, giảng viên đại học và cán bộ quản lý giáo dục.
- Huy động các nguồn lực và đầu tư cho giáo dục.
- Sử dụng các công nghệ mới cho giáo dục.

Ở *Trung Quốc*, việc cải cách giáo dục được tiến hành ở các cấp, song đặc biệt chú ý đến giáo dục đại học theo hướng: điều chỉnh cơ cấu các trường đại

học và cao đẳng, cải cách chế độ thi cử và mở rộng quy mô tuyển sinh đại học, như mở rộng giới hạn tuổi thí sinh, tăng số môn thi vào đại học.

Ở *Hàn Quốc*, chú trọng mục tiêu giáo dục, được ghi trong Điều 2 của Luật Giáo dục với các điểm chủ yếu sau:

- Phát triển kiến thức và thói quen cần thiết cho sự phát triển.
- Giáo dục tinh thần bất khuất, tinh thần yêu nước, bảo vệ độc lập dân tộc và sự nghiệp hoà bình thế giới, gìn giữ và phát triển văn hoá dân tộc.
- Trau dồi tinh thần tìm chân lý và năng lực tự do khoa học.
- Phát triển lòng yêu tự do, tình cảm thẩm mỹ, đức tính cần cù và tận tụy với công việc...

Cải cách giáo dục ở *Hàn Quốc* nhằm giảm nhẹ cho học sinh việc học quá tải và không phải qua các kỳ thi, xây dựng “Cộng đồng nhà trường tự chủ”, tăng ngân sách giáo dục lên 5% GNP.

Ở *Liên bang Nga*, sau khi Liên Xô sụp đổ, chế độ chính trị - xã hội Nga cơ bản thay đổi, kéo theo sự thay đổi về giáo dục. Luật giáo dục của Liên bang Nga bảo đảm tính nhân văn trong giáo dục, dành sự ưu tiên cho các giá trị chung của con người, sự phát triển tự do của cá nhân, bồi dưỡng tinh thần công dân, lòng yêu nước, giữ gìn tính chất truyền thống của giáo dục, song bảo đảm sự tự do và đa nguyên trong giáo dục, phát triển dân chủ và củng cố tinh thần dân tộc. Điều được khẳng định ở Liên bang Nga hiện nay là “hiện đại đất nước phải dựa vào hiện đại hoá giáo dục, đổi mới nội dung và cấu trúc giáo dục.

Ở *Hoa Kỳ*, cải cách và chiến lược giáo dục khi bước vào thế kỷ XXI là cố gắng nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, tăng cường kết quả học tập của học sinh nhằm cung cấp một lực lượng lao động có trình độ, có khả năng cạnh tranh và thích ứng tốt nhất trong nền kinh tế của Mỹ và toàn cầu.

Chiến lược giáo dục của *Hoa Kỳ* hiện nay là hiện đại hoá các trường học, tăng cường chất lượng giáo dục, mở rộng các chương trình mở rộng trường học.

Từ việc tiến hành cải cách và phát triển của một số nước trên, chúng ta có thể rút ra một số kết luận - khái quát bổ sung để tham khảo khi phát triển và xây dựng nền giáo dục có định hướng xã hội chủ nghĩa, song có thể hoà nhập vào giáo dục thế giới và khu vực.

- Cải cách và phát triển giáo dục là yêu cầu tất yếu, khách quan của việc xây dựng đất nước trên mọi lĩnh vực, trước hết phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi phải có những con người có trình độ văn hoá, mặt khác lại tạo điều kiện và sự hấp dẫn cho “ai cũng được học tập” và “có thể học tốt, học giỏi”. Do đó, chúng ta nhận thấy rằng, cải cách giáo dục có quan hệ chặt chẽ với các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá của đất nước, có sự tương ứng tác động lẫn nhau.

- Cải cách và phát triển giáo dục là một quá trình khó khăn, phức tạp, gian khổ, luôn luôn tiềm ẩn những sai lầm thất bại, nếu không nắm vững quan điểm, đường lối chính trị, mục tiêu giáo dục đã được xác định, hoặc vận dụng một cách giáo điều, thiếu sáng tạo.

- Cải cách giáo dục ở bất cứ nước nào đều phải có định hướng chính, kinh phí, điều kiện, phương tiện vật chất về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có chất lượng giáo dục cao.

- Việc cải cách và phát triển giáo dục đòi hỏi có tư duy sáng tạo; bởi vì bản thân giáo dục đã mang tính chất sáng tạo, đổi mới, để đào tạo những con người thông minh sáng tạo.

- Việc xây dựng giáo dục phải gắn liền với phát triển khoa học - công nghệ. Về vấn đề này Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X (2006) đã khẳng định phải coi trọng cả giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ. Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Cần phải đầu tư đúng mức các nguồn lực, đặc biệt chú trọng đến các trường sư phạm, công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

- Tiến hành có hiệu quả xã hội hoá giáo dục một cách có hiệu quả và toàn diện.

- Coi trọng kinh nghiệm và xu thế quốc tế trong hội nhập thế giới về giáo dục song phải giữ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia trên lĩnh vực này.

Qua một số cuộc cải cách giáo dục của các nước, chúng tôi rút ra vài kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam trong việc cải cách và phát triển giáo dục nước

nhà, đáp ứng yêu cầu của đất nước và điều kiện cụ thể theo quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng.

Nghiêm Đình Vỹ